

TỔNG CÔNG TY SONADEZI  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI  
Số: .48./BC-DNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 28 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**NĂM BÁO CÁO: 2022**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600259352
- Vốn điều lệ: 88.340.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 88.340.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.899.886
- Số fax: 02513.997894
- Website: www.vatlieudongnai.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DND
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư XD và Vật liệu Đồng Nai được thành lập theo quyết định ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh đồng Nai phê duyệt chuyển Công ty Khai thác Cát Đồng Nai thành công ty Cổ phần.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600259352 (số cũ 4703000281) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2005 thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 28 tháng 04 năm 2022.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai là công ty con của Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Biên Hòa (nay là Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp) theo Quyết định số 2487/QĐ-CT-UBT, ngày 07/7/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Các sự kiện khác.

Đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch Upcom của sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 702/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 02/11/2016. Ngày giao dịch đầu tiên: 09/11/2016.

#### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

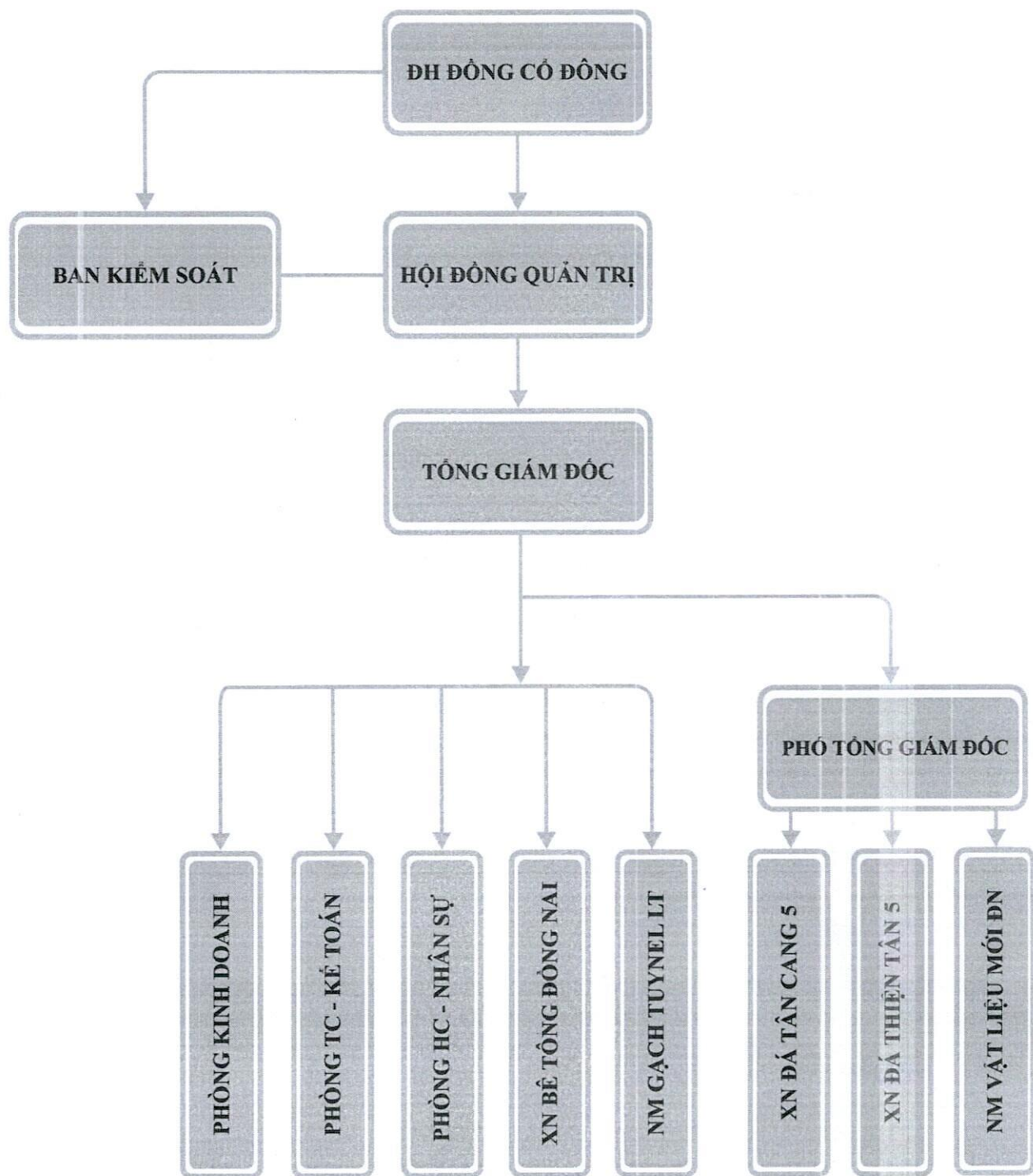
Ngành nghề kinh doanh: Khai thác cát, đất, đá, các loại; Sản xuất bê tông thương phẩm, gạch ngói các loại; Mua bán VLXD; Đầu tư xây dựng khu dân cư; San lấp mặt bằng.

- Địa bàn kinh doanh: Khu vực Đông Nam bộ

#### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:





– Các công ty con, công ty liên kết: Không

#### 4. Định hướng phát triển

– Phát triển thương hiệu DNC.

– Tập trung nguồn lực phát triển các lĩnh vực chính (theo thứ tự ưu tiên): Khai thác khoáng sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Thi công san lấp, xây dựng.

– Đầu tư dự án sản phẩm vật liệu mới.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Tham gia các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và các phong trào phát động của các cơ quan chức năng.

#### 5. Các rủi ro:

Trong năm 2022 do thay đổi chính sách quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản đã tác động tiêu cực đến tình hình kinh doanh của công ty. Do đó, tổng chi phí của Công ty trong năm 2022 tăng đột biến.



## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

(đvt: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% 2022/2021	% TH/KH
1	Doanh thu + TN khác	164.308	227.000	140.221	85,3%	61,8%
2	Tổng chi phí	159.219	214.700	164.419	103,3%	76,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.089	12.300	-24.198	-475,5%	-196,7%
4	LN sau thuế	4.405	9.840	-24.198	-549,3%	-245,9%

Trong năm 2022 doanh thu của Công ty giảm so với năm 2021 chỉ đạt 85,3% và đạt 61,8% so với KH năm 2022. Lợi nhuận sau thuế là -24.198 triệu đồng, giảm -549,3% so với năm 2021 và giảm -245,9% so với kế hoạch 2022 do sản lượng sản xuất, tiêu thụ thấp và phát sinh các khoản chi phí phải nộp bổ sung ngoài kế hoạch.

Các khoản chi phí phát sinh bổ sung ngoài kế hoạch ghi nhận trong năm 2022 là 24.445.714.743 đồng. Trong đó:

- Thuế tài nguyên và phí môi trường đối với khoáng sản đi kèm phát sinh năm 2013-2020 (Kê khai theo biên bản của kiểm toán toán nhà nước năm 2022): 12.746.263.040 đồng.

- Tiền thuê đất bổ sung năm 2016-2022 (Ký lại phụ lục HĐ thuê đất do hết hạn đơn giá thuê đất): 6.549.890.685 đồng.

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung (UBND tính lại tiền cấp quyền KTKS của mỏ Tân Cang 5 và Thiện Tân 5, do đó ghi nhận bổ sung chi phí tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho trữ lượng đã đã khai thác đến năm 2021): 5.149.561.018 đồng.

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Trương Cường	CT HĐQT	040062003391	07/04/2021	CCSQ LHCVT TXH	77 Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai	18.600	0,21
2	Trần Anh Dũng	TV HĐQT kiêm TGD	079071012258	28/05/2019	CCSQ LHCVT TXH	29 đường 6, KNO Bắc Đình Bộ Lĩnh, Nguyễn Xí, KP3, P26, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	-	-
3	Nguyễn Tiến Toàn	TV HĐQT P.TGD	001081034387	07/04/2021	CCSQ LHCVT TXH	Tổ 13A, KP 2, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	2.000	0,02
4	Vũ Trọng Dũng	TV HĐQT	075072007943		CCSQ LHCVT TXH	C121, KP5, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	-	-
5	Trần Anh Điền	TV HĐQT	025001290			Số 015, Chung cư 4/41, Đường 304, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	-	-

6	Phan Thùy Đoan	Trưởng BKS	07518100 1669		CCSQ LHCVT TXH	K11-06, Khu Pegasus Residence, KP. Thái Hòa, Đ. Nguyễn Văn Tỏ, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	-	-
7	Nguyễn Tú Loan	Phụ trách kế toán	03418801 1815	09/04/2021	CCSQ LHCVT TXH	1015 Nguyễn Ái Quốc, Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	-	-
8	Lê Thị Giang	TV HĐQT kiêm TGD (miễn nhiệm)	27124185 1	11/12/2013	CA Đồng Nai	P58, Đường Võ Thị Sáu, KP 7, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.	106.300	1,2
9	Trần Tiến Bình	TV HĐQT (miễn nhiệm)	00107104 6359	06/09/2021	CCS QLHC	20/1A, Tổ 17B1, KP2, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	-	-
10	Trần Thị Quy	Trưởng BKS (miễn nhiệm)	07516700 0742	08/04/2021	CCS QLHC	Khu Bàu cá, Long Thành, Đồng Nai	4.100	0,05
11	Phạm Thái Hoài Hương	KTT (miễn nhiệm)	07518300 2091	07/04/2021	CCS QLHC	KP5, An Bình, Biên Hòa, ĐNai	3.000	0,04

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Đến thời điểm 31/12/2022:

- + Ông Trần Anh Dũng TV HĐQT kiêm TGD bổ nhiệm ngày 21/4/2022
- + Ông Vũ Trọng Dũng TV HĐQT bổ nhiệm ngày 21/4/2022
- + Bà Phan Thùy Đoan Trưởng BKS bổ nhiệm ngày 21/4/2022
- + Bà Nguyễn Tú Loan Phụ trách kế toán bổ nhiệm ngày 01/08/2022
- + Bà Lê Thị Giang TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc miễn nhiệm ngày 21/4/2022
- + Ông Trần Tiến Bình TV HĐQT miễn nhiệm ngày 21/4/2022
- + Bà Trần Thị Quy Trưởng BKS miễn nhiệm ngày 21/4/2022
- + Bà Phạm Thái Hoài Hương Kế toán trưởng miễn nhiệm ngày 01/08/2022

Đến thời điểm lập báo cáo: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên và người lao động trong toàn công ty tại ngày 31/12/2022 là: 129 người.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đang thực hiện đầu tư 02 dự án

- Dự án mỏ đá Tân Cang 5: tại xã Phước Tân Tp Biên Hòa, Đồng Nai với tổng diện tích là 25 ha. Tổng chi phí đầu tư lũy kế đến cuối năm 2022 là khoảng 166 tỷ đồng.

- Dự án mỏ đá Thiện Tân 5 tại huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai với diện tích 27,7 ha. Tổng chi phí đầu tư lũy kế đến cuối năm 2022 là khoảng 45 tỷ đồng.



Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	187.540	191.698	2,2
Doanh thu thuần	160.576	138.491	-13,7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.738	-8.085	-192,5
Lợi nhuận khác	-3.649	-16.113	-341,5
Lợi nhuận trước thuế	5.089	-24.198	-575,5
Lợi nhuận sau thuế	4.405	-24.198	-649,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1.00	0.48	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.86	0.41	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.37	0.51	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.58	1.05	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	18.12	20.10	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.86	0.72	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.03	-0.17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.04	-0.26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.02	-0.13	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.05	-0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành: 8.834.000

- Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra: 8.834.000
- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 8.834.000
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đ/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

	Số lượng CP	Tỉ lệ
- Cổ đông nhà nước:	4.619.340	52.29%
- Cổ đông khác:	4.214.660	47,71%
<i>Trong đó:</i> + Cá nhân trong nước:	989.823	11.20%
+ Cá nhân nước ngoài:	40.200	0.46%
+ Tổ chức trong nước:	3.184.737	36.05%

(Theo danh sách cổ đông của TT lưu ký chứng khoán chốt ngày 14/11/2022)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Tổng số điện tiêu thụ trong năm 2022 là 1.443.556 KW với giá trị là 2.729 triệu đồng

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3 Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động SXKD trong năm:

Trong năm 2022 công ty tiêu thụ nước với tổng số tiền là 169 triệu đồng.

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b. Tỉ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện tuân thủ theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động bình quân trong năm 2022 là 131 người, mức lương bình quân người lao động là 6,8 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Trang bị bảo hộ lao động theo quy định.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm.

Phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động



Tổ chức cho người lao động học tập các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với tổng chi phí đào tạo trong năm 2022 là 53 triệu đồng gồm:

Các lớp ngắn hạn: tập huấn PCCC, an toàn VLNCN, bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán...

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện các chương trình từ thiện, ủng hộ người nghèo và các phong trào do địa phương phát động.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc** (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

**Lĩnh vực khai thác khoáng sản**

Xác định lĩnh vực khai thác khoáng sản là chính trong định hướng phát triển, do vậy Công ty đã có những biện pháp linh hoạt trong quản lý điều hành hoạt động mỏ.

- Mỏ Thiện Tân 5:

Có giấy phép số 343/GP-UBT ngày 31/12/2021 được khai thác giai đoạn 2 trên diện tích mỏ là 27,7 ha. Tuy nhiên trong năm chưa được triển khai khai thác do chưa hoàn tất các thủ tục về điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư, hoàn tất công tác chuyển nhượng đất sang tên Công ty và các thủ tục đất đai theo quy định. Do đó trong năm 2022 sản lượng sản xuất và tiêu thụ là trữ lượng khai thác còn lại của giai đoạn 1 trên diện tích 4,95 ha. Sản lượng sản xuất thấp, giá bán không tăng nên không hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

Trong tháng 11/2022 Công ty đang triển khai công tác bóc phủ theo giấy phép khai thác giai đoạn 2 trên một phần diện tích đã hoàn thành công tác đền bù và dự kiến khai thác vào Quý I năm 2023.

- Mỏ Tân Cang 5:

Do chưa đền bù được phần diện tích liền kề nên chưa mở rộng được moong khai thác. Moong 2 đã hết trữ lượng khai thác, Moong 1 diện tích khai thác hẹp, đã khai thác đến độ sâu cấp phép cote -60m nên trữ lượng đá còn lại ít, chủ yếu là sản xuất tận thu do đó sản phẩm không đạt yêu cầu về màu sắc và chất lượng nên sản lượng tiêu thụ thấp, giá bán giảm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Về công tác đền bù: Trong tháng 10/2022 Công ty đã thực hiện đền bù mở rộng moong 2 với diện tích 2.543m<sup>2</sup>. Hiện nay Công ty đang triển khai công tác bóc phủ và dự kiến khai thác vào Quý I năm 2023

Công ty đang lập hồ sơ xin điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư để hoàn thiện các thủ tục về đất đai tại mỏ và thủ tục xin cấp phép khai thác cote – 80.

**Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng:**

- Xí nghiệp Bê tông: Công tác tiêu thụ sản phẩm khó khăn do thị trường khu vực bị thu hẹp, các khu công nghiệp lân cận cơ bản đã lấp đầy, cùng với đó là việc cạnh tranh với các đơn vị trong ngành nghề ngày một gay gắt về giá cả và cung cách phục vụ, sản lượng tiêu thụ trong năm thấp. Lợi nhuận thấp, nợ phải thu khó đòi tăng.

- Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành:

Máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, công suất thấp, không đồng bộ nên thường xuyên hư hỏng phải ngừng sản xuất, chi phí sửa chữa tăng làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Trong 9 tháng đầu năm 2022 các công trình xây dựng tăng do đó tiêu thụ được số lượng lớn cho các công trình tại khu vực Hồ Tràm và dự án Aqua city Đồng Nai nên tiêu thụ hết sản lượng gạch tồn kho và gạch sản xuất trong kỳ, giá bán tăng cao lợi nhuận tăng. Tuy nhiên trong quý 4/2022 các công trình của tập đoàn Novaland bị tạm ngưng ảnh hưởng rất lớn đến việc tiêu thụ sản phẩm gạch.

Trong năm, ký lại phụ lục hợp đồng thuê đất do hết hạn đơn giá thuê đất làm cho chi phí thuê đất tăng cao ảnh hưởng đến giá thành gạch tuynel.

- Nhà máy vật liệu mới (Gạch không nung) đã đưa vào vận hành chạy thử nhưng năng suất chỉ đạt 40% so với thiết kế. Hiện đang tạm ngưng hoạt động chạy thử để rà soát lại dự án.

**Lĩnh vực đầu tư, góp vốn liên doanh.**

Giá trị vốn góp đầu tư đến cuối năm 2022: 2.050,6 triệu đồng.

Thu nhập về đầu tư, góp vốn trong năm 2022: 355 triệu đồng.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*



	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	26.815.904.046	33.545.981.208
Trả trước cho người bán	2.475.400.314	1.828.972.848
Các khoản phải thu khác	1.017.413.398	1.046.634.760
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>30.308.717.758</b>	<b>36.421.588.816</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	(5.614.487.237)	(4.522.394.639)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b>24.694.230.521</b>	<b>31.899.194.177</b>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	25.847.330.478	34.519.850.873
Người mua trả tiền trước	2.461.670.946	1.053.301.351
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.309.001.424</b>	<b>35.573.152.224</b>

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Công ty quản lý và thực hiện quá trình quản lý tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

- Tập trung đầu tư phát triển cho lĩnh vực khai thác khoáng sản và các dự án mỏ: Tiếp tục xin cấp phép khai thác cote – 80 mỏ Tân Cang 5 và triển khai việc khai thác theo giấy phép giai đoạn 2 mỏ Thiên Tân 5.
- Nghiên cứu phương án sử dụng mặt bằng tại Vĩnh An và phần diện tích còn lại của khu khai thác đất tại Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành, văn phòng công ty.
- Đầu tư cho công tác nhân sự về quản lý, kỹ thuật, đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, đáp ứng cho yêu cầu phát triển của Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:*

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền âm 13,38 tỷ VND, và tại ngày đó nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 38,82 tỷ VND và Công ty có lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ âm 24,40 tỷ VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai, sắp xếp dòng tiền và sự tiếp tục hỗ trợ về mặt tài chính từ các ngân hàng.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã lập kế hoạch kinh doanh và dòng tiền cho 12 tháng tiếp theo mà dự kiến sẽ được tạo ra từ hoạt động kinh doanh và khả năng tiếp tục nhận được các khoản hỗ trợ tài chính từ ngân hàng trong năm 2023. Cụ thể, Công ty đã có kế hoạch sắp xếp dòng tiền (thu nợ và trả nợ) để đảm bảo không bị thiếu hụt dòng tiền trong 12 tháng tiếp theo. Ngoài ra, đối với công nợ phải trả Nhà nước có số dư lớn vào cuối năm, Công ty cũng đã có công văn gửi cơ quan thuế xin gia hạn nợ thuế tài nguyên và tiền thuê đất còn phải nộp bổ sung liên quan đến khoản truy thu năm 2022 với thời gian xin giãn nộp tiền trong 04 năm (từ năm 2022 – 2025).

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá Công ty có thể hoàn trả các khoản nợ khi đến hạn và tiếp tục hoạt động trong năm tài chính tiếp theo. Dựa trên các cơ sở này, Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc lập báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

Thực hiện đúng các quy định về luật bảo vệ môi trường.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*



Đảm bảo mức thu nhập ổn định người lao động;

Thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của DN đến cộng đồng địa phương

Thực hiện các chương trình từ thiện, ủng hộ người nghèo, các phong trào do địa phương phát động.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2022, Ban Điều hành và các đơn vị cùng nỗ lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận kế hoạch.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.
- Tuân thủ các chế độ chính sách của nhà nước.

- Thực hiện tốt các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Điều hành đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành đã thực hiện đúng Điều lệ, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, và kịp thời.

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành. Các thành viên đã có sự nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát, các tổ chức đoàn thể trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo công tác quảng bá hình ảnh Công ty thông qua các hình thức hoạt động xã hội, công tác từ thiện, quảng bá trên các phương tiện truyền thông và mạng internet để xây dựng và phát triển thương hiệu, thúc đẩy kinh doanh, nâng cao giá trị Công ty.

- Tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực khai thác khoáng sản. Đối với mỏ đá Tân Cang 5 chỉ đạo thực hiện nhanh các hồ sơ pháp lý và tiếp tục triển khai phương án tự thỏa thuận đền bù với các hộ dân để triển khai mở rộng khai thác. Đối với mỏ đá Thiện Tân 5 chỉ đạo thực hiện hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường và các thủ tục chuyển nhượng sang tên đất tại dự án.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; Thực hiện tốt công tác luân chuyển, quy hoạch, đánh giá, bố trí sử dụng nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Chú trọng trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, điều hành.

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, tăng khả năng quay vòng vốn. Tăng cường công tác thu hồi công nợ tại các đơn vị trực thuộc.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức danh	Tỉ lệ CP biểu quyết	Ghi chú
Trương Cường	Chủ tịch	0,21	Chuyên trách
Trần Anh Dũng	Thành viên	25,00	Tổng giám đốc
Nguyễn Tiến Toàn	Thành viên	17,31	Phó Tổng giám đốc
Vũ Trọng Dũng	Thành viên	10,00	Không điều hành
Trần Anh Điền	Thành viên	24,39	Không điều hành

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp theo quy định, ngoài ra còn triển khai xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 13 lần. Nội dung và kết quả các cuộc họp:

- Quyết định ban hành định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2022.
- Nghị quyết miễn nhiệm chức danh phó Giám đốc Xí nghiệp Bê Tông Đồng Nai – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
- Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Xí nghiệp Bê Tông Đồng Nai.
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV và năm 2021;
- Thông qua kế hoạch năm 2022;
- Thông qua kế hoạch Quý I năm 2022;
- Thông qua báo cáo sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2021;
- Phê duyệt định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2022;
- Thông qua tạm trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế 2021 ;
- Thông qua lịch tổ chức hội nghị tổng kết năm 2021.
- Ký hợp đồng bán Gạch tuynel và Bê tông tươi với tổ chức có liên quan – Công ty CP Xây dựng Đồng Nai.
- Quyết định điều chỉnh dự án mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5.
- Chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Thống nhất chương trình, nội dung báo cáo, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Thông qua quyết toán tiền lương năm 2021; phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương năm 2022;
- Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2022 giai đoạn (2020-2025) và giai đoạn (2025-2030);
- Thông qua báo cáo quy đổi định mức vật tư của Chi nhánh Xí nghiệp Bê Tông Đồng Nai.
- Quyết định điều chỉnh mức nhiên liệu xe bồn trộn.
- Ban hành quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.
- Bà Lê Thị Giang – Thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 21/04/2022;
- Bổ nhiệm Ông Trần Anh Dũng giữ chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 21/04/2022.
- Thông qua kết quả SXKD Quý I năm 2022 và ước thực hiện Quý II năm 2022;
- Thông qua kế hoạch Quý III năm 2022;
- Phê duyệt phương án thu hồi nợ khó đòi;
- Chấp thuận chủ trương về tổ chức, khảo sát, lập phương án đầu tư đối với khu đất tại Xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Chấp thuận chủ trương cho tổ chức, khảo sát, lập phương án đầu tư đối với Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành;
- Chấp thuận phương án cho tạm ngưng hoạt động chạy thử để rà soát lại dự án Nhà máy Vật liệu mới Đồng Nai.
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty
- Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị
- Giới thiệu nhân sự bổ nhiệm phụ trách kế toán Công ty



- Bà Phạm Thái Hoài Hương – Thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 01/08/2022;
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Tú Loan – Phụ trách kế toán Công ty kể từ ngày 01/08/2022.
- Bổ nhiệm lại bà Lê Thị Hồng – Phó Giám đốc XN Bê Tông Đồng Nai từ ngày 01/08/2022
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn Lập hồ sơ thuyết minh chung báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn Lập hồ thiết kế BVTC công trình mỏ lộ thiên dự án mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5
- Thông qua kết quả SXKD Quý III năm 2022, kế hoạch SXKD quý IV năm 2022.
- Thông qua hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan
- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- Thoái toàn bộ vốn đầu tư tài chính tại Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi và Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn Lập hồ xin cấp giấy phép môi trường thuộc dự án mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5
- Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- Điều chỉnh dự án khai thác đá xây dựng mỏ đá Tân Cang 5
- Ký kết hợp đồng chuyển nhượng, sang tên GCNQSDĐ thuộc dự án mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5
- Điều chỉnh kế hoạch quỹ tiền lương, tiền thưởng năm 2022.

d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 02 thành viên trên tổng số 05 thành viên.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị: Các thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp do chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: (Không)

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: (Không)

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ tên	Chức danh	Tỉ lệ CP biểu quyết (%)	ghi chú
Phan Thùy Đoan	Trưởng BKS	-	Không điều hành
Lê Thị Yến	Thành viên	-	
Nguyễn Thị Liên	Thành viên	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nhiệm vụ của từng thành viên được thống nhất tại Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 17/05/2022.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã có 02 Biên bản họp để bầu Trưởng ban kiểm soát (ngày 21/4/2022) và phân công công việc (ngày 17/5/2022). Ngoài ra, Ban kiểm soát còn nhóm họp hàng quý để thống nhất kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị đối với các hoạt động của Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Ông Trương Cường ( Chủ tịch HĐQT)	305.000.000 đồng
Ông Trần Anh Dũng (TV HĐQT, TGD)	263.500.000 đồng
Ông Nguyễn Tiến Toàn (Phó TGD)	321.500.000 đồng
Ông Vũ Trọng Dũng (Thành viên HĐQT)	37.500.000 đồng
Ông Trần Anh Điền (Thành viên HĐQT)	57.500.000 đồng
Bà Lê Thị Giang (TV HĐQT, TGD)	
(Miễn nhiệm ngày 21/4/2022)	82.000.000 đồng
Ông Trần Tiến Bình (Thành viên HĐQT)	
(Miễn nhiệm ngày 21/4/2022)	20.000.000 đồng
Bà Phan Thùy Đoan ( Trưởng BKS)	37.500.000 đồng
Bà Nguyễn Thị Liên (TV BKS)	46.000.000 đồng
Bà Lê Thị Yến (TV BKS)	46.000.000 đồng
Bà Trần Thị Quy (Trưởng BKS)	
(Miễn nhiệm ngày 21/4/2022)	63.300.000 đồng

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng các quy định về quản trị của công ty.

**VI. Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty ([www.vatlieudongnai.vn](http://www.vatlieudongnai.vn)).



**Trần Anh Dũng**